

Số: 80 /KH - CC

Vị Thanh, ngày 6 tháng 4 năm 2010

KẾ HOẠCH

Giám sát, điều tra ngộ độc thực phẩm năm 2010

I. MỤC TIÊU:

- Phấn đấu giám sát 100% các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trong địa bàn.
- Tìm ra nguyên nhân gây ngộ độc thực phẩm
- Tăng cường các biện pháp khắc phục kịp thời
- Tránh để tử vong do ngộ độc thực phẩm.

II. YÊU CẦU:

- Xây dựng được hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.
- Phát hiện, điều tra ngộ độc thực phẩm trong địa bàn.
- Tổng hợp, thống kê số liệu, thực hiện báo cáo nhanh các vụ ngộ độc thực phẩm nếu có xảy ra trong địa bàn quản lý..

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG:

1. Giáo dục truyền thông:

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến Pháp lệnh vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP), các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về VSATTP trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm cho chủ doanh nghiệp/cơ sở thực phẩm, người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, đặc biệt là các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thức ăn đường phố, nhân viên phục vụ tại các căn tin, bếp ăn tập thể tại các cơ quan, xí nghiệp, trường học, các tổ cung cấp thực phẩm tại các Bệnh viện tư nhân cũng như của nhà nước với các hình thức phù hợp, đa dạng hóa các loại hình truyền thông: Đài Phát thanh truyền hình, Đài Truyền thanh địa phương, Loa phát thanh xã, phường: áp phích, khẩu hiệu, tờ rơi...

- Đưa nội dung của Pháp lệnh VSATTP, các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm vào chương trình học tập ngoại khóa ở các trường học. Tổ chức các buổi nói chuyện về VSATTP trong nhân dân.

- Phổ biến rộng rãi các tiêu chí làng, xã, khu phố và gia đình văn hóa - sức khỏe và chuẩn quốc gia về y tế cơ sở.

2. Giám sát, điều tra ngộ độc thực phẩm:

- Điều tra, xử lý khi có vụ NĐTP xảy ra.

- Thu thập nhanh chóng các thông tin về NĐTP xảy ra tại địa phương, đặc biệt là các vụ ngộ độc đông người mắc và những vụ ngộ độc có người tử vong. Tiến hành điều tra, thu thập mẫu thực phẩm nghi ngờ và bệnh phẩm để gửi kiểm nghiệm chẩn đoán nguyên nhân gây ngộ độc (theo qui định về lấy mẫu thực phẩm và bệnh phẩm khi xảy ra ngộ độc thực phẩm - Số 5327/2003/QĐ-BYT).

- Phối hợp với Bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện trong địa bàn, để thu thập thông tin về các ca ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm đang điều trị tại bệnh viện.

- Khảo sát các chỉ tiêu vi sinh, lý hóa, giám sát lấy mẫu trọng điểm (mẫu nước, nước đá....) có liên quan nếu cần thiết.

- Trạm Y tế xã, phường, thị trấn kịp thời thông báo nhanh các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trong địa bàn cho cơ quan Y tế huyện, thị xã, điều tra và thực hiện chế độ lấy mẫu thực phẩm, bệnh phẩm, giúp cho việc điều tra tìm nguyên nhân gây ngộ độc thực phẩm.

3. Biện pháp cụ thể:

*** Cơ sở pháp lý:**

- Pháp lệnh VSATTP (Số 12/2003/PL-UBTVQH 11).

- Quyết định số 41/2005/QĐ-BYT ngày 08/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định điều kiện VSATTP đối với cơ sở kinh doanh, dịch vụ, phục vụ ăn uống”.

- Quyết định số 39/2005/QĐ-BYT ngày 28/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định về các điều kiện vệ sinh chung đối với cơ sở sản xuất thực phẩm”.

- Quyết định số 3199/2000/QĐ-BYT ngày 11/9/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Tiêu chuẩn cơ sở đạt vệ sinh an toàn thức ăn đường phố”.

*** Tổ chức thực hiện:**

- Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức VSATTP cho người quản lý, người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các bếp ăn tập thể, căn tin, nhà hàng, khách sạn...

- Huy động sự tham gia của các tổ chức quần chúng: Hội Phụ nữ, Hội Chủ thập đỏ, Hội Nông dân, Học sinh các trường Trung học phổ thông... trong các hoạt động tuyên truyền về VSATTP.

4. Tổng hợp, thống kê và báo cáo:

- Tổng hợp số liệu theo biểu mẫu giám sát điều tra các vụ NĐTP.

- Xử lý số liệu giám sát, điều tra NĐTP (Xác định nguyên nhân gây ngộ độc thực phẩm, thực phẩm gây ngộ độc, bữa ăn gây ngộ độc...).

- Cập nhật hóa số liệu điều tra hàng tháng.

148

- Báo cáo các vụ ngộ độc theo biểu mẫu qui định (Báo cáo nhanh, báo cáo tháng, báo cáo quý theo định kỳ về Cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm - Bộ Y tế, Viện Vệ sinh Y tế công cộng - TP HCM, Sở Y tế).

- Tổng hợp các kết quả xét nghiệm mẫu thực phẩm, bệnh phẩm.

- Tổng hợp các kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng VSATTP các loại mẫu thực phẩm trên thị trường.

IV. TỔ CHỨC, CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ:

1. Chỉ đạo và giám sát: Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

2. Thành phần giám sát, điều tra NĐTP:

Cán bộ phòng Thông tin truyền thông và Quản lý ngộ độc thực phẩm kết hợp với cán bộ Trung tâm Y tế huyện, thị xã và Bệnh viện đa khoa huyện, thị xã, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn nơi địa phương xảy ra ngộ độc thực phẩm.

3. Chức năng, nhiệm vụ của cán bộ giám sát, điều tra NĐTP:

- Giám sát, điều tra các vụ NĐTP xảy ra trên địa bàn.

- Chủ động đề xuất các biện pháp xử lý, khống chế vụ NĐTP.

- Chủ động đề xuất với lãnh đạo cấp trên các biện pháp phối hợp với các ban, ngành địa phương có liên quan trong việc giám sát, điều tra, xử lý và không để vụ ngộ độc lớn nào xảy ra trên địa bàn.

- Lấy mẫu thực phẩm nghi ngờ gây NĐTP, mẫu bệnh phẩm gửi xét nghiệm tại Trung tâm YTDP tỉnh hoặc Phòng Xét nghiệm của tuyến trên (Nếu cần thiết hoặc có yêu cầu) để xác định nguyên nhân gây ngộ độc.

- Cán bộ giám sát, điều tra NĐTP chịu sự điều động trực tiếp của Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh trong mọi trường hợp đột xuất.

- Có trách nhiệm nắm, tổng hợp và thu thập thông tin chính xác và nhanh nhất khi có vụ NĐTP xảy ra trên địa bàn. Tuân thủ các qui định của Bộ Y tế về điều tra, xử lý và báo cáo nhanh vụ ngộ độc thực phẩm về tuyến trên (Sở Y tế, Cục An toàn vệ sinh thực phẩm), cũng như việc báo cáo phản hồi các kết quả điều tra, xử lý vụ NĐTP về địa phương nơi xảy ra ngộ độc.

- Thực hiện việc báo cáo nhanh các vụ NĐTP về tuyến trên cũng như việc báo cáo định kỳ hàng tháng, quý...

- Tổng hợp và xử lý các số liệu giám sát, điều tra NĐTP.

- Báo cáo kết quả điều tra NĐTP. Kết luận nguyên nhân gây NĐTP (Khi hội tụ đầy đủ các dữ kiện về các yếu tố: khảo sát Dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng, môi trường...).

4. Hợp giao ban chỉ đạo, giám sát, điều tra NDTP:

Mỗi quý 01 lần để đúc kết và rút kinh nghiệm.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN:

Từ tháng 02 đến tháng 12 năm 2010.

VI. KINH PHÍ:

- Sử dụng kinh phí Trung ương cấp ủy quyền cho Chương trình mục tiêu quốc gia vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2010 của tỉnh.

Nhận được kế hoạch này đề nghị Trung tâm Y tế các huyện, thị xã có kế hoạch chỉ đạo, phối hợp thực hiện đạt hiệu quả cao nhất./.

Nơi nhận:

- Cục ATVSTP - Bộ Y tế (Để báo cáo);
- Viện VS YTCC - TP HCM (Để báo cáo);
- Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế;
- Phòng Thanh tra - Sở Y tế;
- Bệnh viện Đa khoa Hậu Giang;
- Trung tâm YTDP các huyện, thị xã;
- Lưu VT - CT.

CHI CỤC TRƯỞNG



[Handwritten signature]

Võ Hoàng Hận